

UBND XÃ TUẦN GIÁO  
TRƯỜNG THCS TUẦN GIÁO

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**  
**MÔN HỌC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9**  
**Năm học: 2025 – 2026**

**1. Khung phân phối chương trình**

| <b>Phân môn</b> | <b>Cả năm<br/>35 tuần:<br/>140 tiết</b> | <b>Học kì I<br/>18 tuần: 72 tiết</b>                                          | <b>Học kì II<br/>17 tuần: 68 tiết</b>                                                                          |
|-----------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Hóa học</b>  | 53                                      | 18 tuần = 27 tiết<br>Tuần 1 - 9 x 1 tiết/ tuần;<br>Tuần 10 - 18 x 2 tiết/tuần | 17 tuần = 26 tiết<br>Tuần 19 - 27 x 2 tiết/ tuần;<br>Tuần 28 - 35 x 1 tiết/tuần                                |
| <b>Vật lí</b>   | 47                                      | 18 tuần = 27 tiết<br>Tuần 1-9: 02 tiết/tuần<br>Tuần 10-18: 01 tiết/tuần       | 18 tuần = 20 tiết<br>Tuần 19-32: 01 tiết/tuần<br>Tuần 33-35: 02 tiết/tuần                                      |
| <b>Sinh</b>     | 40                                      | 18 tuần = 18 tiết,<br>1 tiết/tuần.                                            | 17 tuần = 22 tiết<br>Từ tuần 19 - 27: 1 tiết/tuần;<br>Tuần 28 - 32: 2 tiết/tuần;<br>Tuần 33 - 35: 1 tiết/ tuần |

**2. Phân phối chương trình chi tiết**

**PHÂN MÔN VẬT LÍ**

| Tuần     | Tiết<br>theo<br>PPCT       | Bài học                                                                                   | Số<br>tiết | Ghi chú |
|----------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| HỌC KÌ I |                            |                                                                                           |            |         |
| Mở đầu   |                            |                                                                                           |            |         |
| 1        | 1                          | Bài 1. Nhận biết một số dụng cụ hóa chất.<br>Thuyết trình một vấn đề khoa học (Mục I, II) | 3          |         |
|          | 2                          | Bài 1. Nhận biết một số dụng cụ hóa chất.<br>Thuyết trình một vấn đề khoa học (Mục III)   |            |         |
| 2        | 3                          | Bài 1. Nhận biết một số dụng cụ hóa chất.<br>Thuyết trình một vấn đề khoa học (Mục IV)    |            |         |
|          | Chương I Năng Lượng cơ học |                                                                                           |            |         |
|          | 4                          | Bài 2. Động năng, Thế năng                                                                | 1          |         |

|                                    |                     |                                                                       |                                              |   |
|------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---|
| 3                                  | 5                   | Bài 3. Cơ năng (Mục I)                                                | 2                                            |   |
|                                    | 6                   | Bài 3. Cơ năng (Mục II)                                               |                                              |   |
| 4                                  | 7                   | Bài 4. Công và công suất (Mục I)                                      | 2                                            |   |
|                                    | 8                   | Bài 4. Công và công suất (Mục II)                                     |                                              |   |
| Chương V: Năng lượng với cuộc sống |                     |                                                                       |                                              |   |
| 5                                  | 9                   | Bài 16. Vòng năng lượng trên Trái đất. Năng lượng hóa thạch (Mục I)   | 3                                            |   |
|                                    | 10                  | Bài 16. Vòng năng lượng trên Trái đất. Năng lượng hóa thạch (Mục II)  |                                              |   |
| 6                                  | 11                  | Bài 16. Vòng năng lượng trên Trái đất. Năng lượng hóa thạch (Mục III) | 2                                            |   |
|                                    | 12                  | Bài 17. Một số dạng năng lượng tái tạo (Mục I, Mục II.1,2)            |                                              |   |
| 7                                  | 13                  | Bài 17. Một số dạng năng lượng tái tạo (Mục II.3,4, Mục III)          | 2                                            |   |
|                                    | Chương II: Ánh Sáng |                                                                       |                                              |   |
| 8                                  | 14                  | Bài 5. Khúc xạ ánh sáng (Mục I, Mục II-thí nghiệm 2)                  | 2                                            |   |
|                                    | 15                  | Bài 5. Khúc xạ ánh sáng (Mục II – thí nghiệm 3, Mục III)              |                                              |   |
|                                    | 9                   | 16                                                                    | Bài 6. Phản xạ toàn phần (Mục I, Mục II.1.2) | 2 |
| 17                                 |                     | Bài 6. Phản xạ toàn phần (Mục II.3, Mục III)                          |                                              |   |
| 10                                 | 18                  | Bài 7. Lăng kính (Mục I, II)                                          | 2                                            |   |
|                                    | 19                  | Bài 7. Lăng kính (Mục III, IV)                                        |                                              |   |
| 11                                 | 20                  | Bài 8. Thấu kính (Mục I, II)                                          | 2                                            |   |
| 12                                 | 21                  | Bài 8. Thấu kính (Mục III, IV)                                        |                                              |   |
| 13                                 | 22                  | Bài 9. Thực hành: Đo tiêu cự của thấu kính (Mục I, II)                | 2                                            |   |
| 14                                 | 23                  | Bài 9. Thực hành: Đo tiêu cự của thấu kính (Mục III)                  |                                              |   |
| 15                                 | 24                  | Bài 10. Kính lúp. Bài tập thấu kính (Mục I, II)                       | 1                                            |   |
| 16                                 | 25                  | Ôn tập cuối học kì I                                                  | 1                                            |   |
| 17                                 | 26                  | Đánh giá cuối kì I                                                    |                                              |   |
| 18                                 | 27                  | Bài 10. Kính lúp. Bài tập thấu kính (Mục III)                         | 1                                            |   |
| HỌC KÌ II                          |                     |                                                                       |                                              |   |
| Chương III: Điện                   |                     |                                                                       |                                              |   |
| 19                                 | 28                  | Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm (Mục I)                               |                                              |   |

|                           |    |                                                                                        |   |  |
|---------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
| 20                        | 29 | Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm (Mục II)                                               | 4 |  |
| 21                        | 30 | Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm (Mục III)                                              |   |  |
| 22                        | 31 | Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm (Mục IV)                                               |   |  |
| 23                        | 32 | Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song (Mục I.1)                                        | 3 |  |
| 24                        | 33 | Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song (Mục I.2)                                        |   |  |
| 25                        | 34 | Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song (Mục II.1)                                       |   |  |
| 26                        | 35 | <b>Đánh giá giữa kì II</b>                                                             | 1 |  |
| 27                        | 36 | Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song (Mục II.2)                                       | 1 |  |
| 28                        | 37 | Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện (Mục I, II)                         | 2 |  |
| 29                        | 38 | Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện (Mục III)                           |   |  |
| <b>Chương IV: Điện Từ</b> |    |                                                                                        |   |  |
| 30                        | 39 | Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (Mục I)                | 4 |  |
| 31                        | 40 | Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (Mục II- thí nghiệm 3) |   |  |
| 32                        | 41 | Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (Mục II- thí nghiệm 4) |   |  |
| 33                        | 42 | Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (Mục III)              |   |  |
|                           | 43 | Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều (Mục I, II)                                  | 1 |  |
| 34                        | 44 | <b>Ôn tập cuối kì II</b>                                                               |   |  |
|                           | 45 | <b>Đánh giá cuối kì II</b>                                                             |   |  |
| 35                        | 46 | Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều (Mục III)                                    | 2 |  |
|                           | 47 | Bài 15. Tác dụng của dòng điện xoay chiều (Mục IV)                                     |   |  |

## PHÂN MÔN HÓA HỌC

| Tuần            | Tiết theo PPCT | Bài học | Số Tiết | Điều chỉnh |
|-----------------|----------------|---------|---------|------------|
| <b>HỌC KỲ I</b> |                |         |         |            |

| CHƯƠNG VI: KIM LOẠI. SỰ KHÁC NHAU CƠ BẢN GIỮA PHI KIM VÀ KIM LOẠI = 16 tiết |    |                                                                 |   |   |
|-----------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------|---|---|
| 1                                                                           | 1  | Bài 18. Tính chất chung của kim loại (Mục I)                    | 3 |   |
| 2                                                                           | 2  | Bài 18. Tính chất chung của kim loại (Mục II.1,2)               |   |   |
| 3                                                                           | 3  | Bài 18. Tính chất chung của kim loại (Mục II.3,4)               |   |   |
| 4                                                                           | 4  | Bài 19. Dãy hoạt động hóa học (Mục I. Tn 1,2)                   | 3 |   |
| 5                                                                           | 5  | Bài 19. Dãy hoạt động hóa học (Mục I. Tn 3)                     |   |   |
| 6                                                                           | 6  | Bài 19. Dãy hoạt động hóa học (Mục II)                          |   |   |
| 7                                                                           | 7  | Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim (Mục I)           | 2 |   |
| 8                                                                           | 8  | Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim (Mục II.1)        |   |   |
| 9                                                                           | 9  | Kiểm tra đánh giá giữa học kì I                                 | 1 |   |
| 10                                                                          | 10 | Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim (Mục II.2,3)      | 3 |   |
|                                                                             | 11 | Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim (Mục III)         |   |   |
| 11                                                                          | 12 | Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim (Mục IV)          |   | 5 |
|                                                                             | 13 | Bài 21. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim (Mục I.1)  |   |   |
| 12                                                                          | 14 | Bài 21. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim (Mục I.2)  |   |   |
|                                                                             | 15 | Bài 21. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim (Mục I.3)  |   |   |
| 13                                                                          | 16 | Bài 21. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim (Mục II.1) |   |   |
|                                                                             | 17 | Bài 21. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim (Mục II.2) |   |   |
| CHƯƠNG VII: GIỚI THIỆU VỀ CHẤT HỮU CƠ. HYDROCARBON VÀ NGUỒN NHIÊN LIỆU      |    |                                                                 |   |   |

|                                                        |    |                                                     |   |  |
|--------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------|---|--|
| 14                                                     | 18 | Bài 22. Giới thiệu về hợp chất hữu cơ ( Mục I,II)   | 2 |  |
|                                                        | 19 | Bài 22. Giới thiệu về hợp chất hữu cơ (Mục III, IV) |   |  |
| 15                                                     | 20 | Bài 23. Alkane (Mục I,II)                           | 2 |  |
|                                                        | 21 | Bài 23. Alkane (Mục III)                            |   |  |
| 16                                                     | 22 | <b>Ôn tập cuối học kì I</b>                         | 1 |  |
|                                                        | 23 | Bài 23. Alkane (Mục IV)                             | 1 |  |
| 17                                                     | 24 | Bài 24. Alkene (Mục I, II.1, 2)                     | 2 |  |
|                                                        | 25 | Bài 24. Alkene (Mục II.3,4)                         |   |  |
| 18                                                     | 26 | Bài 25. Nguồn nhiên liệu (Mục I)                    | 2 |  |
|                                                        | 27 | Bài 25. Nguồn nhiên liệu (Mục II)                   |   |  |
| <b>HỌC KÌ II</b>                                       |    |                                                     |   |  |
| <b>CHƯƠNG VIII: ETHYLIC ALCOHOL VÀ ACETIC ACID</b>     |    |                                                     |   |  |
| 19                                                     | 28 | Bài 26. Ethylic elcohol (Mục I, II, III.1)          | 3 |  |
|                                                        | 29 | Bài 26. Ethylic elcohol (Mục III.2, IV)             |   |  |
| 20                                                     | 30 | Bài 26. Ethylic elcohol (Mục V, VI)                 |   |  |
|                                                        | 31 | Bài 27. Acetic acid (Mục I,II)                      | 3 |  |
| 21                                                     | 32 | Bài 27. Acetic acid (Mục III.1)                     |   |  |
|                                                        | 33 | Bài 27. Acetic acid (Mục III.2,3, IV, V)            |   |  |
| <b>CHƯƠNG IX: LIPID. CARBOHYDRAT. PROTEIN. POLYMER</b> |    |                                                     |   |  |
| 22                                                     | 34 | Bài 28. Lipid (Mục I, II.1,2)                       | 2 |  |

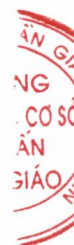
H. T.  
 RƯỢU  
 3 HỌ  
 THỊ T  
 JÂN

|    |                                               |                                                                                                       |   |  |
|----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|    | 35                                            | Bài 28. Lipid (Mục II.3,4,5)                                                                          |   |  |
| 23 | 36                                            | Bài 29. Carbohydrate. Glucose và saccharose (Mục I, II.1)                                             | 2 |  |
|    | 37                                            | Bài 29. Carbohydrate. Glucose và saccharose (Mục II.2,3)                                              |   |  |
| 24 | 38                                            | Bài 30. Tinh bột và cellulose (Mục I, II.1)                                                           | 2 |  |
|    | 39                                            | Bài 30. Tinh bột và cellulose (Mục II.2, III)                                                         |   |  |
| 25 | 40                                            | Bài 31. Protein (Mục I, II)                                                                           | 2 |  |
|    | 41                                            | Bài 31. Protein (Mục III)                                                                             |   |  |
| 26 | 42                                            | Bài 32. Polymer (Mục I, II)                                                                           | 3 |  |
|    | 43                                            | Bài 32. Polymer (Mục III)                                                                             |   |  |
| 27 | 44                                            | Bài 32. Polymer (Mục IV)                                                                              |   |  |
|    | CHƯƠNG X: KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TỪ VỎ TRÁI ĐẤT |                                                                                                       |   |  |
|    | 45                                            | Bài 33. Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất (Mục I,II)              | 2 |  |
| 28 | 46                                            | Bài 33. Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất (Mục III)               |   |  |
| 29 | 47                                            | Bài 34. Khai thác đá vôi. Công nghiệp silicate (Mục I)                                                | 2 |  |
| 30 | 48                                            | Bài 34. Khai thác đá vôi. Công nghiệp silicate (Mục II)                                               |   |  |
| 31 | 49                                            | Bài 35. Khai thác nhiên liệu hóa thạch. Nguồn carbon, chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu (Mục I)  | 2 |  |
| 32 | 50                                            | Bài 35. Khai thác nhiên liệu hóa thạch. Nguồn carbon, chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu (Mục II) |   |  |
| 33 | 51                                            | Ôn tập cuối học kì II                                                                                 | 1 |  |

|    |    |                                                                                                        |   |  |
|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
| 34 | 52 | Kiểm tra đánh giá cuối học kì II                                                                       | 1 |  |
| 35 | 53 | Bài 35. Khai thác nhiên liệu hóa thạch. Nguồn carbon, chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu (Mục III) | 1 |  |

**PHÂN MÔN SINH HỌC**  
**HỌC KÌ I**

| Tuần                                                                                  | Tiết | Bài    | Tên bài (chủ đề)                                           | Số tiết | Điều chỉnh |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------|--------|------------------------------------------------------------|---------|------------|
| <b>HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN ( 28T )</b>                                                   |      |        |                                                            |         |            |
| <b>CHƯƠNG XI. DI TRUYỀN HỌC MENDEL. CƠ SỞ PHÂN TỬ CỦA HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN. (14T)</b> |      |        |                                                            |         |            |
| 1                                                                                     | 1    | Bài 36 | Khái quát về di truyền học (Mục I,II.1)                    | 2       |            |
| 2                                                                                     | 2    | Bài 36 | Khái quát về di truyền học (Mục II.2,III)                  |         |            |
| 3                                                                                     | 3    | Bài 37 | Các quy luật di truyền của Mendel (Mục I.1,2)              | 3       |            |
| 4                                                                                     | 4    | Bài 37 | Các quy luật di truyền của Mendel (Mục I.3, II.1)          |         |            |
| 5                                                                                     | 5    | Bài 37 | Các quy luật di truyền của Mendel (Mục II.2)               |         |            |
| 6                                                                                     | 6    | Bài 38 | Nucleic acid và gene (Mục I,II.1,2)                        | 3       |            |
| 7                                                                                     | 7    | Bài 38 | Nucleic acid và gene (Mục II.3,4)                          |         |            |
| 8                                                                                     | 8    | Bài 38 | Nucleic acid và gene(Mục I,II.1,2)                         |         |            |
| 9                                                                                     | 9    |        | <b>Kiểm tra, đánh giá giữa kì I</b>                        | 1       |            |
| 10                                                                                    | 10   | Bài 39 | Tái bản DNA và phiên mã tạo RNA (Mục I)                    | 2       |            |
| 11                                                                                    | 11   | Bài 39 | Tái bản DNA và phiên mã tạo RNA (Mục II)                   |         |            |
| 12                                                                                    | 12   | Bài 40 | Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng (Mục I)      | 3       |            |
| 13                                                                                    | 13   | Bài 40 | Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng (Mục II)     |         |            |
| 14                                                                                    | 14   | Bài 40 | Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng (Mục III,IV) |         |            |
| 15                                                                                    | 15   | Bài 41 | Đột biến gene                                              | 1       |            |



| CHƯƠNG XII. DI TRUYỀN NHIỄM SẮC THỂ (10T)                 |    |        |                                                         |   |  |
|-----------------------------------------------------------|----|--------|---------------------------------------------------------|---|--|
| 16                                                        | 16 |        | Ôn tập cuối kì I                                        | 1 |  |
| 17                                                        | 17 |        | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I                            | 1 |  |
| 18                                                        | 18 | Bài 42 | Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể (Mục I, II)           | 1 |  |
| HỌC KỲ II (17 tuần = 22 tiết)                             |    |        |                                                         |   |  |
| 19                                                        | 19 | Bài 42 | Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể (Mục III)             | 1 |  |
| 20                                                        | 20 | Bài 43 | Nguyên phân và giảm phân (Mục I)                        | 3 |  |
| 21                                                        | 21 | Bài 43 | Nguyên phân và giảm phân (Mục II)                       |   |  |
| 22                                                        | 22 | Bài 43 | Nguyên phân và giảm phân (Mục III, IV)                  |   |  |
| 23                                                        | 23 | Bài 44 | Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính    | 1 |  |
| 24                                                        | 24 | Bài 45 | Di truyền liên kết (Mục I)                              | 2 |  |
| 25                                                        | 25 | Bài 45 | Di truyền liên kết (Mục II)                             |   |  |
| 26                                                        | 26 |        | Kiểm tra đánh giá giữa kì II                            | 1 |  |
| 27                                                        | 27 | Bài 46 | Đột biến nhiễm sắc thể (Mục I,II)                       | 2 |  |
| 28                                                        | 28 | Bài 46 | Đột biến nhiễm sắc thể (Mục III)                        |   |  |
| CHƯƠNG VIII. DI TRUYỀN HỌC VỚI CON NGƯỜI VÀ ĐỜI SỐNG (4T) |    |        |                                                         |   |  |
| 28                                                        | 29 | Bài 47 | Di truyền học với con người (Mục I,II)                  | 2 |  |
| 29                                                        | 30 | Bài 47 | Di truyền học với con người (Mục III, IV)               |   |  |
|                                                           | 31 | Bài 48 | Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống (Mục I,III)   | 2 |  |
| 30                                                        | 32 | Bài 48 | Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống (Mục II, IV)  |   |  |
| CHƯƠNG XIV. TIẾN HOÁ (7T)                                 |    |        |                                                         |   |  |
| 30                                                        | 33 | Bài 49 | Khái niệm tiến hoá và các hình thức chọn lọc (Mục I,II) | 2 |  |

|    |    |        |                                                          |   |  |
|----|----|--------|----------------------------------------------------------|---|--|
| 31 | 34 | Bài 49 | Khái niệm tiến hoá và các hình thức chọn lọc (Mục III)   | 2 |  |
|    | 35 | Bài 50 | Cơ chế tiến hoá (Mục I,II)                               |   |  |
| 32 | 36 | Bài 50 | Cơ chế tiến hoá (Mục III)                                | 2 |  |
|    | 37 | Bài 51 | Sự phát sinh, phát triển sự sống trên trái đất (Mục I.1) |   |  |
| 33 | 38 | Bài 51 | Sự phát sinh, phát triển sự sống trên trái đất (Mục I.2) |   |  |
| 34 | 39 |        | Ôn tập cuối kì II                                        | 1 |  |
| 35 | 40 | Bài 51 | Sự phát sinh, phát triển sự sống trên trái đất (Mục II)  | 1 |  |

Tuần Giáo, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Ký duyệt của ban giám hiệu

Xác nhận của tổ CM

Nhóm giáo viên xây dựng



*Đỗ Thị Mai Hương*

Trần Thị Bắc

Vũ Phụng

Tòng Thoa

Nguyễn Mai

Nguyễn Dung

Hà Thị Thủy

Đào Thủy

Vì Dịu

Vũ Thanh

Nguyễn Nhân

Bùi Dũng